**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN THẠCH THÀNH**
**TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/DS-ST
Ngày: 09-09-2024
*V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Bùi Văn Hải
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Đào Quang Tuấn
2. Ông Lưu Đình Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện VKSND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024 về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 08 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST- DS ngày 28 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị V1

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Chức danh: Trưởng Phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân miền B – Khối quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP V, theo văn bản ủy quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/08/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Trương Thị T – Chuyên viên xử lý nợ Địa chỉ: Tầng C, Tòa nhà B Đại lộ L, P. L, TP T; Theo văn bản ủy quyền số 8753/2024/UQ – KHCN ngày 01/6/2024 của ông Nguyễn Hồng B.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Bá P - sinh năm: 1985

Bà Dương Thị H1 - sinh năm: 1993

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà Trương Thị T, vắng mặt anh Nguyễn Bá P và chị Dương Thị H1 (Anh P và chị H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ngân hàng TMCP V với ông Nguyễn Bá P và bà Dương Thị H1 đã thỏa thuận ký kết các Hợp đồng tín dụng sau để vay vốn tại ngân hàng V chi tiết như sau:

Hợp đồng Cho vay số LN2211017290332 ngày 11/11/2022:

+ Số tiền vay: 489.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi chín triệu đồng);

+ Mục đích vay: Vay mua cây giống

+ Thời hạn duy trì hạn mức: 120 tháng

+ Lãi suất Theo quy định tại HĐTD thời điểm vay là 11,5%/ năm.

+ Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Hợp đồng tín dụng số LN2211017286318 ngày 11/11/2022:

+ Số tiền vay: 800.000.000 đồng (T1 trăm triệu đồng);

+ Mục đích vay: Vay mua cây giống

+ Thời hạn duy trì hạn mức: 120 tháng

+ Lãi suất Theo quy định tại HĐTD thời điểm vay là 11,5%/ năm.

+ Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 137 tờ bản đồ số 09 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 580771, số vào sổ cấp cấp GCN: CH 00994 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 22/7/2022. Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chủ sở hữu ông Nguyễn Bá P.

+ Tài sản bảo đảm đã được công chứng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN 2211017290332 ngày 11/11/2022 tại Văn phòng C, TP T đã được đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền.

- Trong quá trình vay vốn từ ngày 15/01/2024 ông Nguyễn Bá P và bà Dương Thị H1 bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký.

- Nợ còn lại tạm tính đến ngày 13/04/2024 là:

+ Tổng số tiền còn nợ: 1.280.689.194 đ

+ Tiền nợ gốc: 1.180.654.990 đ

+ Tiền nợ lãi quá hạn 100.034.204 đ

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đôn đốc nhưng đến nay anh Nguyễn Bá P và chị Dương Thị H1 vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

Đến nay, Ngân hàng TMCP V (V2) đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Bá P và bà Dương Thị H1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ của các Hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày xét xử ngày 09/09/2024 là 1.337.291.420 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 1.180.654.990 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 151.295.887 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là 2.766.103 đồng, tiền lãi chậm trả là 2.574.440 đồng. Yêu cầu ông P và bà H1 tiếp tục phải trả tiền lãi theo thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử đến khi tất toán khoản nợ. Nếu ông Nguyễn Bá P và bà Dương Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN 2211017290332 ngày 11/11/2022. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 137 tờ bản đồ số 09 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 580771, số vào sổ cấp cấp GCN: CH 00994 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 22/7/2022. Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chủ sở hữu ông Nguyễn Bá P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông P và bà H1 đều vắng mặt mà không có lí do. Do đó, không có lời khai của ông P và bà H1 trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

**Về tố tụng:** Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

**Về nội dung:** Đại diện VKS đề nghị áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 275, Điều 280, Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 323; khoản 1

Điều 351, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Bá P và bà Dương Thị H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 1.337.291.420 đồng; Trong đó: Tiền nợ gốc là 1.180.654.990 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 151.295.887 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là 2.766.103 đồng, tiền lãi chậm trả là 2.574.440 đồng. Ông P và bà H1 phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày 09/09/2024 cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

Nếu ông Nguyễn Bá P và bà Dương Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN 2211017290332 ngày 11/11/2022.

Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, trả lại số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Bá P, chị Dương Thị H1 đang tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản" do ông P và ba H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Đây là biện pháp thu thập chứng cứ do Tòa án tiến hành nên căn cứ khoản 2 Điều 21 BLTTDS, Điều 27 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016, TAND huyện Thạch Thành thông báo cho VKSND huyện Thạch Thành biết để thực hiện chức năng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3]. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P và bà H1 vắng mặt không có lí do nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông P, bà H1 và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Tòa án cũng đã triệu tập hợp hợp lệ ông P và bà H1 đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên

Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Tại phiên tòa, ông P và bà H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]. Về hình thức của hợp đồng: Theo Hợp đồng tín dụng số LN2211017290332 ngày 11/11/2022; Hợp đồng tín dụng số LN2211017286318 ngày 11/11/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số LN 2211017290332 ngày 11/11/2022 mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, việc ký kết hợp đồng giữa ông P, bà H1 với Ngân hàng TMCP V được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, đảm bảo điều kiện về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng, phần cuối hợp đồng có chữ ký của người vay tiền, người thế chấp tài sản là ông Nguyễn Bá P, chữ ký và đóng dấu của bên phía Ngân hàng. Nội dung của hợp đồng không vi pháp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp.

[5]. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng số LN2211017290332 ngày 11/11/2022; Hợp đồng tín dụng số LN2211017286318 ngày 11/11/2022 ông Nguyễn Bá P và bà Dương Thị H1 được Ngân hàng TMCP V cho vay tổng số tiền là 1.289.000.000 đồng. Mục đích vay là để "*Mua cây giống"* thời hạn vay là 120 tháng, lãi suất trong hạn theo HĐTD 11,5%/1 năm, lãi suất quán hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Từ ngày 15/01/2024 đến nay ông P và bà H1 vi phạm nghĩa vụ không tiếp tục trả được nợ gốc theo phân kỳ và tiền lãi suất cho ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu cả ông P, bà H1 cùng có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự. Do đó buộc ông P và bà H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 1.337.291.420 đ (Một tỷ ba trăm ba mươi bảy triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn bốn trăm hai mươi đồng); Trong đó: Tiền nợ gốc là 1.180.654.990 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 151.295.887 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là 2.766.103 đồng, tiền lãi chậm trả là 2.574.440 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử là ngày 09/09/2024.

[6]. Đối với yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi, phí phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến ngày ông P và bà H1 thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Xét thấy thỏa thuận này đã được các bên giao kết trong Hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

[7] Đối với yêu cầu của nguyên đơn: Nếu ông Nguyễn Bá P và bà Dương Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện

pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN 2211017290332 ngày 11/11/2022. Yêu cầu này là phù hợp với hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét tại chỗ, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến sẽ chịu toàn bộ chi phí này không yêu cầu tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, số tiền này bằng 52.118.742 đồng, làm tròn số là 52.119.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 275, Điều 280, Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 323; khoản 1 Điều 351, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc ông Nguyễn Bá P và bà Dương Thị H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: 1.337.291.420 đ (Một tỷ ba trăm ba mươi bảy triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn bốn trăm hai mươi đồng); Trong đó: Tiền nợ gốc là 1.180.654.990 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 151.295.887 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là 2.766.103 đồng, tiền lãi chậm trả là 2.574.440 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử là ngày 09/09/2024.

Ông Nguyễn Bá P và bà Dương Thị H1 phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử, ngày 09/09/2024 cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN2211017290332 ngày 11/11/2022 và Hợp đồng tín dụng số LN2211017286318 ngày 11/11/2022 đã ký kết giữa ngân hàng TMCP V với ông Nguyễn Bá P và bà Dương Thị H1.

2. Nếu ông Nguyễn Bá P và bà Dương Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN 2211017290332 ngày 11/11/2022. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 137 tờ bản đồ số 09 theo Giấy chứng nhận

Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 580771, số vào sổ cấp cấp GCN: CH 00994 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 22/7/2022. Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Chủ sở hữu ông Nguyễn Bá P.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Bá P và bà Dương Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 52.119.000 đồng (Năm mươi hai triệu một trăm mười chín nghìn đồng) Trả lại cho Ngân hàng TMCP V 25.210.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002315 ngày 10/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; th

ời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Bùi Thị Bích Thuỷ** **Trần Thị Dần** **Bùi Văn Tuấn**